

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương;
Ông Hoàng Xuân Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Đào Thị Trà M**, sinh ngày 18/8/2000, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo con thứ 4; chưa có chồng; có 01 con sinh ngày 29/6/2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2020 đến ngày 06/10/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Hoàng M - Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Mai Quảng Trị, có mặt.

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Trần Đình D - Luật sư Văn phòng luật sư Linh Đăng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 331 Lê Duẩn, thành phố Đông Hà, Quảng Trị, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Đào Ngọc S; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người làm chứng; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn C; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người làm chứng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn M; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người làm chứng; vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh T; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người làm chứng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 27/9/2020, T điện thoại cho Đào Thị Trà M, sinh ngày 18/8/2000, trú tại Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị nói đã có ma túy và hẹn M đến nghĩa trang Quốc gia đường 9 để nhận. M đi đến nghĩa trang gặp T nhận một gói khoảng 400 viên ma túy tổng hợp rồi nói với T khi nào bán hết số ma túy sẽ thanh toán tiền, T đồng ý. Sau đó, M đưa số ma túy mua được về cất giấu tại ô cửa thông gió phòng để xe máy của gia đình để bán kiếm lời thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu hồng có kích thước 6,5 x 8,5 cm bên ngoài túi có chữ A màu bạc có khóa nhựa bên trong có chứa 194 viên nén màu hồng hình tròn và 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 túi nilon màu xanh có kích thước 6,5 x 8,5 cm bên trong có chứa 198 viên nén màu hồng hình tròn và 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2; 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3; 03 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4; 01 túi nilon màu xanh có kích thước 6,5 x 8,5 cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 và một số tài sản khác.

Quá trình điều tra Đào Thị Trà M khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, Đào Thị Trà M đi đến trước Nghĩa trang Quốc gia đường 9, thuộc khu phố S, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 13 viên ma túy tổng hợp với giá 390.000 đồng. M tiếp tục đặt

mua của T 400 viên ma túy tổng hợp giá 12.000.000 đồng và T hện khi nào có ma túy sẽ liên lạc. M đưa 13 viên ma túy tổng hợp về cất giấu ở phòng ngủ và bán cho Đào Ngọc S 02 viên ma túy tổng hợp giá 100.000 đồng, bán cho Đào Văn C 03 viên ma túy với giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn M 02 viên ma túy với giá 90.000 đồng, bán cho Lê Thanh T 01 viên ma túy với giá 50.000 đồng (Các đối tượng này đều trú tại Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị). Còn 05 viên ma túy M bỏ vào sọt rác để ở phòng ngủ.

Tại bản kết luận giám định số 754/KLGD ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2 gửi có tổng khối lượng 37,1931g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Các viên nén màu xanh được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi đến giám định có khối lượng 0,8817g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đào Thị Trà M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Thị Trà M từ 15 đến 16 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ được và bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 390.000đ tiền thu lợi bất chính.

- Trả lại cho bị cáo 460.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đào Thị Trà M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, hay đau ốm, một mình nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt từ 8 đến 11 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án; các tài liệu, chứng cứ được cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập, bị cáo cung cấp là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, Đào Thị Trà M đi đến trước Nghĩa trang Quốc gia đường 9 tìm gặp T (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua 13 viên ma túy tổng hợp với giá 390.000 đồng. Sau đó bán lại cho Đào Ngọc S 02 viên ma túy giá 100.000 đồng, bán cho Đào Văn C 03 viên ma túy với giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn M 02 viên ma túy với giá 90.000 đồng, bán cho Lê Thanh T 01 viên ma túy với giá 50.000 đồng. Còn 05 viên ma túy tổng hợp M bỏ vào sọt rác để ở phòng ngủ. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Đào Thị Trà M tiếp tục đi đến nghĩa trang Quốc gia Đường 9 gặp T mua một gói khoảng 400 viên ma túy tổng hợp và nói với T khi nào bán hết số ma túy sẽ thanh toán tiền, T đồng ý. Sau đó, M đưa số ma túy mua được về cất giấu tại ô cửa thông gió phòng để xe máy của gia đình để sau đó bán kiếm lời thì bị

lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Tại bản kết luận giám định số 754/KLGD ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong các phong bì ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng 37,1931g là ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Đào Thị Trà M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đây là loại ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ và vận chuyển vì chất ma túy này khi sử dụng sẽ làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Khi bị cáo bị bắt và thu giữ 37,1931g là ma túy loại Methamphetamine, bị cáo đã tự khai nhận trước đó có mua của T 13 viên ma túy, sau đó bán lại cho 04 đối tượng gồm Đào Ngọc S, Đào Văn C, Nguyễn Văn M và Lê Thanh T. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra thể hiện qua việc chỉ nơi để ma túy, hiểu rõ được việc nếu bán được số ma túy bị bắt giữ sẽ gây nên tác hại cho xã hội, người sử dụng; bị cáo tự thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo chưa có chồng, một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là lao động duy nhất để nuôi con. Vì vậy, bị cáo Đào Thị Trà M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tang số ma túy bị cáo mua bán có khối lượng 37,1931g ma túy loại

Methamphetamine, trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Tuy nhiên, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của các luật sư áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Đối với các đối tượng: Người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo M. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể, cần tiếp tục điều tra nếu chứng minh được thì xử lý sau.

Riêng các đối tượng: Đào Ngọc S, Đào Văn C, Nguyễn Văn M và Lê Thanh T là những người mua ma túy của Đào Thị Trà M để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Công an Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính theo quy định.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Các mẫu vật là ma túy và bao gói trả lại sau giám định gồm: Các viên nén màu hồng có khối lượng 35,2655g là ma túy loại Methamphetamine; chất bột màu hồng có khối lượng 1,7989g là ma túy loại Methamphetamine; chất bột màu xanh có khối lượng 0,3662g được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3A 104792; 01 túi nilon màu xanh có kích thước 6,5 x 8,5 cm được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3A 104793. Đây là số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và là vật cấm lưu hành, mua bán. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei 357277091465354, tình trạng máy đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim, số thuê bao 0964.954.246. Bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ 10.850.000 đồng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bà Nguyễn Thị D (mẹ bị cáo) nhờ bị cáo giữ số tiền 10.000.000 đồng, số tiền 390.000 đồng là do bán ma túy mà có, còn lại số tiền 460.000 đồng là tiền công bị cáo phục vụ bung bê tại nhà hàng. Xét thấy, số tiền 390.000 đồng là nguồn thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 460.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án phí; Đối với số tiền còn lại 10.000.000đ là của bà Nguyễn Thị D nhờ bị cáo giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà D.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đào Thị Trà M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đào Thị Trà M 10** (Mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2020 đến ngày 06/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật là ma túy và bao gói trả lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3A 104792, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên Trương Văn Song Hào, Phan Chiến Thắng và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 754/KLGĐ ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

+ 01 túi nilon màu xanh sau giám định, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3A 104793, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên Lê Phước Quang, Phùng Thị Phương Ly, Phan Chiến Thắng và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 753/KLGĐ ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số imei 357277091465354, tình trạng máy đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim, số thuê bao 0964.954.246, được niêm phong trong phong bì ký hiệu: “Điện thoại“ bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Anh Tuấn, Đào Thị Trà M và in hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số 901/KLGĐ-PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị);

+ 390.000 đồng bị cáo Đào Thị Trà M thu lợi từ việc bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị Trà M: 460.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 10.000.000đ.

(Số vật chứng, tiền thu giữ trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/3/2021).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Thị Trà M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung